

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 89/2021/HSST

Ngày: 17 - 12 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân
- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Thúy Vinh và bà Phan Thị Tuyết
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/HSST ngày 17/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HS-QĐ ngày 29/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1990 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: thôn Ph, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H; vợ là Đặng Thị Bích H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; đều trú tại: thôn Ph, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Ngọc L, sinh năm 1978; trú tại: tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2021, Nguyễn Thành Đ đang ở nhà bố mẹ đẻ của mình là ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H tại thôn Phú Kinh, xã Liên Trạch thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi vào phòng ngủ của ông Ch thấy chìa khóa tủ áo quần để ở trên đường, Đ lấy chìa khóa mở tủ lục tìm tài sản thì phát hiện có 01 túi da màu đen, bên trong túi có 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 vòng đá màu xanh trên bề mặt có bọc vàng, Đ lấy toàn bộ số tài sản trên bỏ vào túi quần,

khóa tủ cất chìa khóa vào vị trí cũ rồi đi bộ ra đường xin đi nhờ xe mô tô của một người lạ ra ngã ba xã Hạ Trạch. Sau đó, Đ bắt xe ôm vào tiệm vàng Ngọc Lợi ở thành phố Đồng Hới bán 01 vòng đá màu xanh cho anh Lê Ngọc L lấy 1.700.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 29/6/2021, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Đ về nhà trả lại cho ông Ch bà H 01 nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 933/C09C-Đ2 ngày 27/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có in chữ “Ngọc Hà 9999” có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, khối lượng kim loại vàng trong mẫu là 1,868g; 01 dây chuyền kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,8%, khối lượng kim loại vàng trong mẫu là 7,475g; 02 vị trí được bọc kim loại màu vàng trên bề mặt vật dạng tròn màu xanh có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 48,9%, tổng khối lượng mẫu (phần kim loại màu vàng và phần vòng tròn màu xanh) là 30,70g; chưa đủ điều kiện để tiến hành giám định đá quý.

Tại bản Kết luận định giá số 51/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 nhẫn bằng kim loại vàng trị giá 2.598.762 đồng, 01 dây chuyền bằng kim loại vàng trị giá 10.399.220 đồng, 01 vòng đá màu xanh trị giá 3.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thành Đ chiếm đoạt là 16.898.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 vòng đá màu xanh. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H mà Nguyễn Thành Đ đã lấy trộm nên Cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho ông Ch bà H.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H đã nhận lại 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng. Ông Ch, bà H đã vào tiệm vàng Ngọc Lợi chuộc 01 vòng đá màu xanh với giá 2.000.000 đồng nhưng ông bà không yêu cầu Đ phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSBT ngày 16 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H có Ch ý kiến: Phần lớn tài sản bị mất đã được bị cáo trả lại, số còn lại ông bà đã chuộc về nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận, chính bị cáo là người mà vào ngày 25/6/2021, lợi dụng lúc bố mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H không có ở nhà, đã lén lút lấy trộm của ông Ch và bà H 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 vòng đá màu xanh, có tổng trị giá tài sản là 16.898.000 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì muốn có tiền để ăn nhậu cùng với bạn bè mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, ham chơi và lười lao động, vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã trả lại phần lớn tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị hại đồng thời là bố mẹ của bị cáo đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương; bố của bị cáo là ông Nguyễn Hữu Ch là người có công với cách mạng, đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa Ch.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại phần lớn tài sản bị mất trộm, còn 01 vòng đá màu xanh mà ông Ch và bà H đã vào tiệm vàng Ngọc Lợi chuộc với giá 2.000.000 đồng nhưng ông bà không yêu cầu Đ phải bồi thường và cam kết không khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên toà không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án còn có anh Lê Ngọc L là người mua 01 vòng đá màu xanh từ Nguyễn Thành Đ nhưng anh Lợi không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Liên Trạch;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân